

Bản án số: 1148/2024/HC-PT
Ngày 21 tháng 10 năm 2024
V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 619/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2024/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3008/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Gia L, sinh năm 1966; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Lầu 1 nhà số 76 Võ Thị S, phường Tân Đ, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội T

Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Đồng Ch, phường Tân Ph, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Dũng H - Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Th; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng; chức vụ: Phó Trưởng phòng chế độ bảo hiểm xã hội Bảo hiểm xã hội T; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công an Z; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 268 Trần Hưng Đ, phường Nguyễn Cư Tr, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội T; vắng mặt.

Địa chỉ: 117C Nguyễn Đình Ch, p 15, quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Gia L là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Ông Nguyễn Gia L trình bày: Ngày 06/3/2017, ông L nghỉ việc theo Quyết định số 633/QĐ-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc kỷ luật cán bộ bằng hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân. Ngày 26/12/2017, ngành công an đã có buổi làm việc để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông L, tại thời điểm này ông L đã có trên 32 năm liên tục đóng bảo hiểm xã hội và mới đủ 51 tuổi. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 33/2016/NĐ-CP của Chính phủ và nguyện vọng cá nhân, ngành công an đã giải quyết để ông L bảo lưu kết quả đóng bảo hiểm xã hội cho đến khi đủ 55 tuổi (vào tháng 10/2021) để hưởng chế độ lương hưu hàng tháng. Trong suốt thời gian chờ hưởng lương hưu hàng tháng (tính đến tháng 11/2021), ông L không nhận được bất kỳ thông tin nào liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội từ ngành công an. Tháng 11/2021, ông L nộp hồ sơ thì bị Bảo hiểm xã hội T từ chối giải quyết với lý do ông L chưa đủ điều kiện về tuổi hưởng hưu trí theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Ông Nguyễn Gia L cho rằng trường hợp của ông không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội mà việc giải quyết chế độ hưu trí của ông được thực hiện theo khoản 2 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

2. Bảo hiểm xã hội T trình bày: Ông Nguyễn Gia L sinh ngày 17/10/1966, nguyên Phó Trưởng Công an Phường 5 Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân kể từ ngày 06/3/2017 theo Quyết định số 633/QĐ-BCA-X11 ngày 06/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an. Ngày 27/11/2021, ông Lộc nộp hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/2021 theo quy định điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương

nghỉ hưu đối với quân nhân: “Người lao động quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 2 Nghị định này khi nghỉ việc, được hưởng lương hưu khi nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi và đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên”. Tuy nhiên trước đó, vào ngày 07/7/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2021, theo đó tại khoản 13 Điều 1 quy định: “Người lao động quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm Xã hội bị tước quân tịch hoặc tước danh hiệu công an nhân dân thì điều kiện hưởng lương hưu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 55 của Luật Bảo hiểm xã hội được sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 219 của Bộ luật Lao động năm 2019 và hướng dẫn tại Thông tư này”.

Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: “Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h và i khoản 1 Điều 2 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì được hưởng lương hưu nếu đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động”. Tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: “Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ”.

Theo quy định nêu trên thì ông L chưa đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu. Vì vậy, Bảo hiểm xã hội T đã có Phiếu báo trả hồ sơ số 112/PHD ngày 30/11/2021 về việc thông báo ông L chưa đủ điều kiện giải quyết chế độ hưu trí từ tháng 10/2021. Vào các ngày 11/3/2022, 15/12/2022 và 12/01/2023, ông L có đơn viện dẫn Nghị định 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ và Công văn số 06/CAQ-CTHC ngày 25/12/2017 của Công an Quận 8 để đề nghị Bảo hiểm xã hội T giải quyết chế độ hưu trí cho ông. Trong quá trình giải quyết đơn của ông L, để đảm bảo khách quan Bảo hiểm xã hội T đã có Văn bản số 1393/BHXXH-CĐ ngày 25/3/2022 trao đổi với Công an Z. Ngày 27/5/2022, Công an Z ban hành Văn bản số 2266/CATP-TCCCB gửi Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân. Ngày 07/7/2022, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân ban hành Văn bản số 3368/BHXXH-CAND trả lời Công an Z như sau: Các trường hợp sĩ quan Công an nhân dân bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân nhưng chưa được giải quyết hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/9/2021 trở đi, điều kiện nghỉ hưu sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH. Trên cơ sở các quy định trên, Bảo hiểm xã hội T đã ban hành các Văn bản số 369/BHXXH-CĐ ngày 04/11/2022, Văn bản số 02/BHXXH-CĐ ngày 05/01/2023 và Văn bản số 19/BHXXH-CĐ ngày 07/02/2023 với nội dung trả lời ông L như sau:

Theo Quyết định số 633/QĐ-BCA-X11 ngày 06/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Công An, kể từ ngày 06/3/2017 ông bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân. Như vậy, từ thời điểm bị tước danh hiệu Công an nhân dân trở đi thì ông không còn là Công an nhân dân. Do đó, không áp dụng quy định của Nghị định số 33/2016/NĐ-CP để giải quyết chế độ hưu trí đối với ông.

Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thông tư này có hiệu lực ngày 01/9/2021. Tại thời điểm ông nộp hồ sơ hưu trí tháng 11/2021, Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH đang có hiệu lực thi hành. Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư này thì trường hợp ông thuộc đối tượng áp dụng. Do đó, Bảo hiểm xã hội Thành phố chưa giải quyết chế độ hưu trí do ông chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Việc ông L đề nghị giải quyết chế độ hưu trí khi ông đủ 55 tuổi là có sự nhầm lẫn về tuổi đời khi giải quyết chế độ hưu trí đối người đang trong lực lượng công an nhân dân và người không còn trong lực lượng công an nhân dân. Hiện nay, theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh thành phố không giải quyết chế độ hưu trí cho người trong lực lượng công an nhân dân, việc giải quyết sẽ do Bảo hiểm xã hội Công an giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 138/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia L về: Tuyên hành vi từ chối giải quyết chế độ hưu trí cho ông Nguyễn Gia L khi đủ 55 tuổi của Giám đốc Bảo hiểm xã hội T là hành vi trái pháp luật; buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội T giải quyết chế độ hưu trí cho ông L từ ngày 01/12/2021 đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/5/2024, ông Nguyễn Gia L kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Gia L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

Theo quy định tại Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội quy định về điều kiện tuổi đời hưu trí của người lao động, trong đó người lao động ở điều kiện đặc biệt được nghỉ hưu sớm hơn người lao động ở điều kiện bình thường là 05 tuổi. Do đó, việc quy định tuổi nghỉ hưu của người lao động phải căn cứ vào điều kiện, môi trường, tính chất lao động mà không thể chỉ căn cứ vào thân phận ngành nghề của người lao động;

Theo Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì đối tượng điều chỉnh là người lao động bị tước danh hiệu Công an nhân dân và điều chỉnh điều kiện về tuổi đời nghỉ hưu của đối tượng này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2021, nghĩa là chỉ áp dụng cho những trường hợp bị tước danh hiệu Công an nhân dân kể từ ngày 01/9/2021 trở đi. Ông L bị tước danh hiệu Công an nhân dân từ tháng 3/2017 nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Trong khi đó, cho dù Thông tư 06 trên không quy định cụ thể nhưng cần phải hiểu và áp dụng có lợi cho người lao động, nghĩa là chỉ áp dụng cho các trường hợp sau ngày 01/9/2021 mà bị tước quân tịch công an nhân dân;

Mặt khác, theo nội dung Văn bản số 06/CAQ-CTHC ngày 25/12/2017 của Công an quận 8 và Biên bản làm việc giữa ông L và Công an quận 8 trong việc giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội cho ông L vào tháng 12/2017 là một thỏa thuận hợp pháp vì có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và hướng có lợi cho người lao động. Mặc dù Văn bản này không phải là quy định pháp luật nhưng là tài liệu hợp pháp để cơ quan có thẩm quyền vận dụng khi xem xét giải quyết chế độ.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện trình bày: Do không kháng cáo nên tôi bảo lưu toàn bộ quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Ông L không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; tại thời điểm bị tước quân tịch công an nhân dân, ông L chưa đủ 55 tuổi nên chưa đủ điều kiện để được hưởng lương hưu hằng tháng theo Luật Bảo hiểm xã hội. Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu giải quyết chế độ (ngày 06/3/2021), ông L chưa đủ 55 tuổi và không còn là công an nhân dân; do đó, chế độ hưởng hưu trí của ông L được thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và khoản 1 Điều 87 Bộ luật lao động năm 2012. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L không xuất trình được chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Gia L còn trong thời hạn luật định, đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 255 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Gia L:

[3.1] Ngày 06/3/2017, ông Nguyễn Gia L bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 633/QĐ-BCA-X11 của Bộ trưởng Bộ Công an nên kể từ thời điểm này ông L không còn là Công an nhân dân. Tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về đối tượng và điều kiện hưởng lương hưu hằng tháng như sau: “Nam công an nhân dân có đủ 25 năm trở lên, nữ công an nhân dân có đủ 20 năm trở lên công tác trong công an nhân dân, trong đó có ít nhất 05 năm được tính thâm niên nghề công an nhân dân, mà công an nhân dân không còn nhu cầu bố trí hoặc không chuyên ngành được hoặc tự nguyện xin nghỉ. Thời gian công tác trong công an nhân dân bao gồm thời gian là hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ; học viên đang theo học được hưởng sinh hoạt phí, công nhân công an, kể cả thời gian công an nhân dân chuyển ngành sau đó do yêu cầu nhiệm vụ được điều động trở lại phục vụ công an nhân dân”. Căn cứ vào quy định này thì ông L không thuộc đối tượng áp dụng để được hưởng lương hưu hàng tháng vì tại thời điểm ngày 06/3/2021 ông L chưa đủ 55 tuổi và không còn là công an nhân dân. Do đó, chế độ hưởng hưu trí của ông L được thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và khoản 1 Điều 87 Bộ luật Lao động năm 2012 khi thỏa mãn hai điều kiện: Có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên và đủ 60 tuổi đối với Nam. Đến tháng 11/2021, mặc dù ông L đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội liên tục trên 20 năm nhưng lại chưa đủ 60 tuổi nên chưa đủ điều kiện nêu trên. Do đó, Bảo hiểm xã hội T đã từ chối giải quyết chế độ lương hưu hằng tháng cho ông L là có căn cứ.

[3.2] Mặt khác, trước khi ông L nộp hồ sơ tại Bảo hiểm xã hội T thì vào ngày 07/7/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2021; theo đó, tại khoản 13 Điều 1 Thông tư này quy định như sau: “Người lao động quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm Xã hội (sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật Công an nhân dân..) bị tước quân tịch hoặc tước danh hiệu Công an nhân dân thì điều kiện hưởng lương hưu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 55 của Luật Bảo hiểm Xã hội được sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 219 của

Bộ luật Lao động năm 2019”. Như vậy, các trường hợp sĩ quan Công an nhân dân bị tước danh hiệu Công an nhân dân trước hoặc sau ngày 01/9/2021 thì điều kiện nghỉ hưu đều được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 06 nêu trên.

[3.3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Gia L về yêu cầu tuyên hành vi từ chối giải quyết chế độ hưu trí cho ông Lộc khi đủ 55 tuổi của Bảo hiểm xã hội T trái pháp luật là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi tính chất, nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[4] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Bảo hiểm xã hội T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Gia L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Gia L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2024/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 87 Bộ luật lao động năm 2012; điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 06/2021/TT/BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Nguyễn Gia L về yêu cầu tuyên hành vi từ chối giải quyết chế độ hưu trí cho ông Nguyễn Gia L khi đủ 55 tuổi của Bảo hiểm xã hội T là trái pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Gia L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0031669 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Gia L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0005018 ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ

Chí Minh.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2024/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh - Đặng Văn Ý

Ngô Mạnh Cường